



Khánh Hoà, ngày 25 tháng 12 năm 2025



GIẤY ĐĂNG KÝ NỘP BẢN
TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Khánh Hoà

Thực hiện theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành 1 số điều của Luật An Toàn Thực phẩm trong đó có hướng dẫn về thủ tục đăng ký bản công bố sản phẩm và Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/09/2018 về quy định xử phạt vi phạm hành chính về ATTP. Nay CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI YẾN VÀNG kính đề nghị được nộp về Sở Công Thương bản tự công bố đối với các sản phẩm như sau:

STT	TÊN SẢN PHẨM	SỐ TỰ CÔNG BỐ
1	THỰC PHẨM BỔ SUNG NƯỚC YẾN	01/YẾN VÀNG/2025

Hồ sơ bao gồm có:

1. Bản tự công bố sản phẩm
2. Nội dung ghi nhãn dự thảo sản phẩm
3. Phiếu kết quả kiểm nghiệm
4. Giấy đăng ký kinh doanh công ty (bản sao công chứng)
5. Giấy chứng nhận ISO 22000:2018 (bản sao công chứng)
6. Hợp đồng gia công

Công ty chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với pháp lý, an toàn chất lượng đối với sản phẩm công bố.

Rất mong nhận được sự hỗ trợ!

Xin chân thành cảm ơn.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC

Trần Nam Minh

Handwritten text, possibly a signature or date, located in the upper right corner of the page.

CÔNG MẠI



Trần Văn Minh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 01/YẾN VÀNG/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI YẾN VÀNG**

Địa chỉ: 79 Trần Phú, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 4201293392

Điện thoại: 0775402279

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, điều 12, nghị định 15/2018/NĐ-CP.

II. Thông tin sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG NƯỚC YẾN

2. Thành phần: Nước (72%), sợi yến tươi (8%), đường phèn, đường tảo, canxi, chất ổn định (INS 425), chất nhũ hóa (INS 407, INS 401, INS 415, INS 466), hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- NSX & HSD: in trên đáy lon

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- **Quy cách đóng gói:** Đóng gói kín. Thể tích thực: 220 ml hoặc thể tích thực có thể thay đổi theo nhu cầu thị trường.

- **Chất liệu bao bì:** Sản phẩm được đựng trong bao bì nhôm. Bao bì sạch đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm theo quy định của Bộ Y Tế.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất):

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

Địa chỉ: Thôn Phước Sơn, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Giấy chứng nhận Hệ thống quản lý An toàn Thực phẩm ISO 22000:2018: Số chứng nhận: HA 527-23, ngày cấp: 18/03/2023, nơi cấp: VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG.

Xuất xứ: Việt Nam

III. Mẫu nhãn sản phẩm: đính kèm mẫu nhãn sản phẩm dự kiến



IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 6-2:2010/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với đồ uống không cồn.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	GIỚI HẠN TỐI ĐA
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	10 ²
2	<i>Coliforms</i>	CFU/ml	10
3	<i>E.coli</i>	CFU/ml	Không được có
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/ml	Không được có
5	<i>Streptococci feacal</i>	CFU/ml	Không được có
6	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	CFU/ml	Không được có
7	<i>Clostridium perfringens</i>	CFU/ml	Không được có
8	Tổng số nấm men và nấm mốc	CFU/ml	10
9	Chì (Pb)	mg/l	0,05
10	Thiếc (Sn)	mg/l	150

- QCVN 8-2:2011/BYT, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

STT	TÊN CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC TỐI ĐA
1	Cadimi (Cd)	mg/kg	1,0
2	Thủy ngân (Hg)	mg/kg	0,1

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT: Thông tư quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư 17/2023/TT-BYT, Thông tư sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do bộ trưởng bộ y tế ban hành.
- Thông tư số 29/2023/TT-BYT, Thông tư hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 12 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



Trần Nam Minh



1234567890



NHÃN DỰ THẢO SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: THỰC PHẨM BỔ SUNG NƯỚC YẾN

Thành phần: Nước (72%), sợi yến tươi (8%), đường phèn, đường táo, canxi, chất ổn định (INS 425), chất nhũ hóa (INS 407, INS 401, INS 415, INS 466), hương liệu tổng hợp dùng trong thực phẩm.

Hướng dẫn sử dụng: Lắc đều trước khi dùng, ngon hơn khi uống lạnh.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

Thông tin cảnh báo an toàn: Không sử dụng sản phẩm khi hết hạn

Thời hạn sử dụng sản phẩm: 24 tháng kể từ ngày sản xuất

NSX & HSD: xem trên bao bì sản phẩm

Thể tích thực: 220 ml

Số tự công bố: 01/YẾN VÀNG/2025

Thương nhân chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT – THƯƠNG MẠI YẾN VÀNG

Địa chỉ: 79 Trần Phú, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Sản xuất tại: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

Địa chỉ: Thôn Phước Sơn, phường Nam Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Xuất xứ: Việt Nam

Thành phần dinh dưỡng	Trên 100 ml
Năng lượng	34 kcal
Chất đạm	0,45 g
Carbohydrat	8,12 g
Chất béo	0 g
Đường tổng số	7,12 g
Natri	17,4 mg
Canxi	13,8 mg



Số: 25110625-1/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 25110214/2511042

Trang 1/2

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI**

YẾN VÀNG

Địa chỉ: 79 Trần Phú, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 03/11/2025 Thời gian thử nghiệm: 03-13/11/2025

Ngày trả kết quả: 17/11/2025

Tên mẫu: **THỰC PHẨM BỔ SUNG NƯỚC YẾN**

Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong lon kín

Kết quả: Xem trang 2/2

Phụ trách PTN



Trần Thụy Thanh Thảo

TỔNG GIÁM ĐỐC



Lê Quốc Việt

Mã số: 25110214/2511042

Trang 2/2



STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Canxi (Ca)	13,8	mg/100 mL	H252 (TK. TCVN 10641:2014)
02	Thiếc (Sn) (*)	Không phát hiện (LOD=2,0)	mg/L	QUATEST3 1098:2023 (Ref: AOAC 985.16)
03	Chì (Pb) (*)	Không phát hiện (LOD=0,1)	mg/L	H157:2022 (TK. TCVN 10912:2015)
04	Cadimi (Cd) (*)	Không phát hiện (LOD=0,01)	mg/L	H157:2022 (TK. TCVN 10912:2015)
05	Thủy ngân (Hg) (*)	Không phát hiện (LOD=0,03)	mg/L	H157:2022 (TK. TCVN 10912:2015)
06	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 4884-1:2015
07	Coliforms (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)
08	<i>Escherichia coli</i> (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)
09	<i>Staphylococcus aureus</i> (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 4830-1:2005
10	<i>Clostridium perfringens</i> (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 4991:2005
11	<i>Streptococci faecal</i> (*)	< 1	CFU/mL	VS 32:2019 (TK. TCVN 6189-2:2009)
12	<i>Pseudomonas aeruginosa</i> (*)	< 1	CFU/mL	VS 31:2019 (TK. TCVN 8881:2011)
13	Tổng số nấm men, nấm mốc (*)	< 1	CFU/mL	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)

Ghi chú:

Chỉ tiêu số 06-13: < 1 CFU/mL được xem là không phát hiện

Chỉ tiêu số 02 được thực hiện bởi nhà thầu phụ

Số: 25110625-2/KQ

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 25110214/2511042

Tên khách hàng: **CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI
YẾN VÀNG**

Địa chỉ: 79 Trần Phú, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 03/11/2025 Thời gian thử nghiệm: 03-13/11/2025

Ngày trả kết quả: 17/11/2025

Tên mẫu: **THỰC PHẨM BỔ SUNG NƯỚC YẾN**

Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong lon kín

STT	CHỈ TIÊU	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ
01	Năng lượng	34,3	kcal/100 mL	TCVN 7088:2015
02	Protein (N*6,25) (*)	0,45	g/100 mL	H32 (Ref. FAO, p221, 14/7, 1986)
03	Béo tổng (*)	Không phát hiện (LOD=0,1)	g/100 mL	H31 (Ref. FAO, p212, 14/7, 1986)
04	Carbohydrate (không bao gồm chất xơ)	8,12	g/100 mL	AOAC 2020.07
05	Hàm lượng đường tổng số (*) (a)	7,12	g/100 mL	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)
06	Natri (Na)	17,4	mg/100 mL	H252 (TK. TCVN 10641:2014)

Ghi chú:

Chỉ tiêu số 05 được thực hiện bởi nhà thầu phụ

(a) Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)

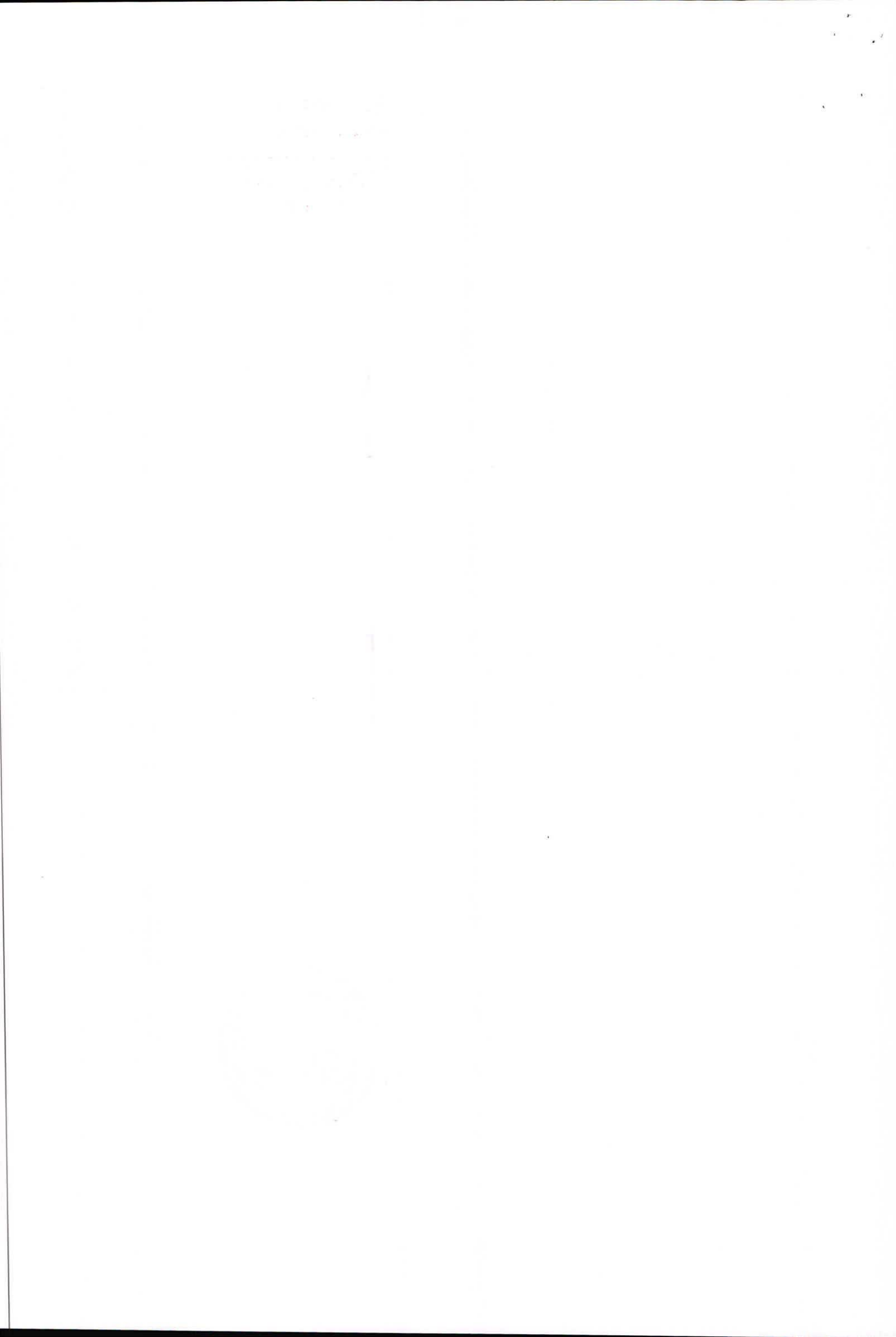
Phụ trách PTN

Trần Thụy Thanh Thảo



TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Quốc Việt



Mã số (ID.): 25110214/25114042
THỰC PHẨM BỔ SUNG NƯỚC YÊN



THÀNH PHẦN DINH DƯỠNG NUTRITION FACTS

Khẩu phần / *Serving size* **100 mL**
Số lượng khẩu phần / *Serving Per Container*

Mỗi khẩu phần / *Amount Per Serving*

Năng lượng / *Energy*

34

% Giá trị dinh dưỡng
/ *Daily Value**

Chất đạm / *Protein* 0,45 g

1%

Carbohydrat / *Carbohydrate* 8,12 g

2%

Đường tổng số / *Total Sugars* 7,12 g

Chất béo / *Total Fat* 0 g

0%

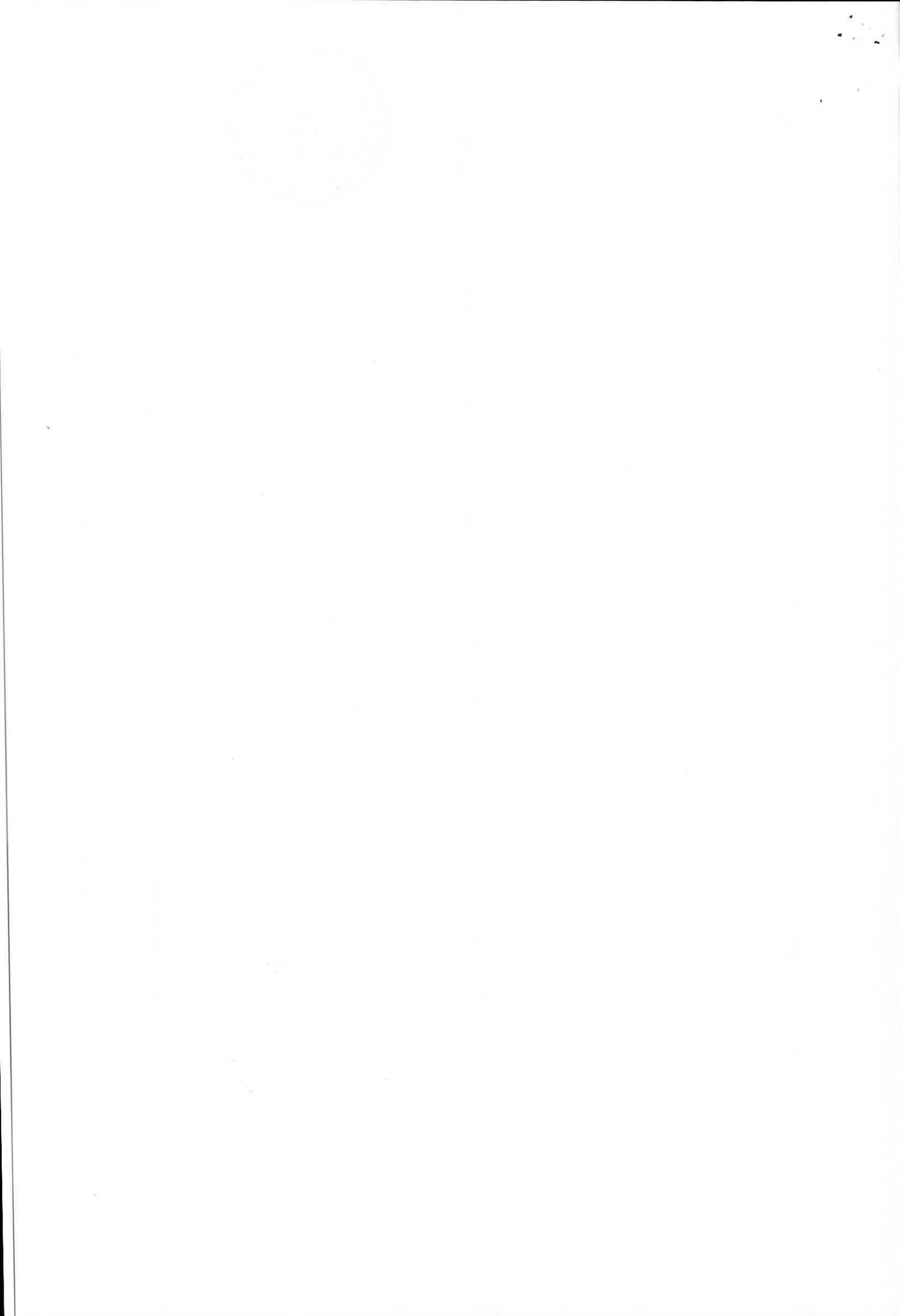
Natri / *Sodium* 17,4 mg

1%

* Phần trăm giá trị dinh dưỡng là giá trị số, được khuyến nghị cho người Việt Nam dựa trên nhu cầu dinh dưỡng hằng ngày
Percent daily value is a numerical value, recommended for Vietnamese people based on the daily nutritional needs.

Bảng thành phần dinh dưỡng được tính từ kết quả thử nghiệm và có giá trị trên mẫu thử





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG GIA CÔNG

Số: 0306/2025 GX-YV/HĐGC

- Căn cứ Bộ Luật Dân Sự số 33/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội;
- Căn cứ vào Luật Thương Mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 của Quốc Hội;
- Căn cứ vào nhu cầu sản xuất và kinh doanh của hai bên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 10 năm 2025, chúng tôi gồm:

Bên A (Bên đặt gia công): CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT - THƯƠNG MẠI YẾN VÀNG

Người đại diện: Trần Nam Minh - Chức vụ: Giám đốc

Địa chỉ: 79 Trần Phú - Phường Nha Trang- Khánh Hòa

MST: 4201293392

Điện thoại: 0775 402 279

Số CCCD: 056093012731 Ngày cấp: 14/08/2021 Nơi cấp: CCHCVTTXH

Địa chỉ liên lạc: 79 Trần Phú, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Bên B (Bên nhận gia công): CÔNG TY TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

Người đại diện: Ông Lê Vy Vy - Chức vụ: Chủ tịch công ty

Địa chỉ A: Thôn Phước Sơn, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Mã số thuế: 0312385154

Điện thoại: (+84) 0903 665 479 Email: levyvy357@gmail.com

Số CCCD: 056072000149 Ngày cấp: 27/12/2021 Nơi cấp: CCHCVTTXH

Địa chỉ liên lạc: 20B Trần Văn Quang, Phường 10, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Sau khi trao đổi, hai bên đã thống nhất cùng cam kết những điều khoản hợp đồng như sau:

ĐIỀU 1: HÀNG HÓA, QUY CÁCH, SỐ LƯỢNG, GIÁ CẢ, THANH TOÁN

1) Hàng hóa:

- Bên B nhận sản xuất gia công yến hũ chung sẵn, bánh yến sào, nước yến lon cho bên A theo bảng kiểm nghiệm sản phẩm do các đơn vị có chức năng làm kiểm nghiệm, mỗi bên giữ 1 bản có xác nhận dấu của hai bên, và bản giá từng thời điểm được đính kèm theo các phụ lục hợp đồng.

2) Quy cách sản phẩm:

- Bên B nhận gia công cho bên A sản phẩm yến hủ chung sẵn các vị: Thùng carton thông thường 105 hủ/thùng (Thùng của bên B) hoặc thùng carton do bên A cung cấp.
- Bánh yến sào: Thùng carton thông thường 200 cái/thùng (Thùng của bên B) hoặc thùng carton do bên A cung cấp
- Nước yến lon qui cách 30 lon/thùng (Thùng của bên B) hoặc thùng carton do bên A cung cấp.

3) Số lượng sản phẩm:

- Số lượng đặt hàng cho mỗi đợt sẽ do hai bên thỏa thuận ở từng thời điểm và được thể hiện cụ thể bằng đơn đặt hàng theo mẫu đính kèm trong hợp đồng này.

4) Giá cả: Theo phụ lục đính kèm hợp đồng này

Ghi chú: Giá gia công giao tại xưởng chưa bao gồm:

- Thuế GTGT
- Bao bì sản phẩm (tem, hộp,...)
- Phí vận chuyển >30km tính từ nhà xưởng ở mỗi khu vực.

5) Thanh toán:

- Bên A đặt cọc 50 % theo giá trị đơn đặt hàng cho bên B
- Thanh toán 50% còn lại của đơn hàng sau khi bên B thông báo chạy hàng xong. Sau đó, bên B sẽ bàn giao đủ số lượng theo đơn đặt hàng cho bên A.
- Hoàn thành các chứng từ hóa đơn đỏ nếu bên A có yêu cầu trước 1 ngày tính từ ngày bên A phải thanh toán cho bên B
- Bên A thanh toán cho bên B theo hình thức tiền mặt hoặc chuyển khoản qua số tài khoản:

Đơn vị thụ hưởng: Công ty TNHH MTV SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

- 1331797979, Ngân hàng SHB – Khánh Hòa.

- Trong trường hợp bên A thanh toán chậm cho bên B thì bên A phải chịu trách nhiệm trả lãi xuất cho bên B theo lãi suất cho vay của ngân hàng nhà nước tại thời điểm bên A chậm nợ của bên B nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày chậm nợ
- Khoản lãi được tính trên số công nợ thực tế bên A còn nợ bên B tại thời điểm chậm nợ nhân với số ngày chậm nợ của bên A.

ĐIỀU 2: ĐỊA ĐIỂM VÀ THỜI GIAN GIAO HÀNG.

1. **Địa điểm giao hàng:** Kho hàng tại Nha Trang, sẽ được cập nhật cụ thể theo từng đơn hàng.

2. **Thời gian giao hàng:** Trong vòng 15 ngày kể từ ngày chốt đơn hàng sản xuất

3. Quy trình đặt hàng như sau:

- Bên A lên đơn hàng theo mẫu đơn đặt hàng đính kèm trong hợp đồng này có ghi rõ ngày cần nhận hàng, từ đó xác nhận hàng đã có tại kho bên B, bằng hình ảnh qua zalo, hoặc mail.
- Bên A gửi đơn hàng cho bên B theo hình thức Email hoặc Zalo (*Do thống nhất hình thức làm việc của hai bên*)



Handwritten text in red ink, partially visible on the left edge of the page. The text is illegible due to blurring and partial visibility.

- Bên B xác nhận đơn hàng và xuất xuất cho bên B (*Trong trường hợp bên B không sản xuất kịp ra theo tiến độ của bên A yêu cầu, bên B phải đưa ra và xác nhận lại lý do và ngày trả hàng cho bên A tại thời điểm nhận đơn hàng*)

ĐIỀU 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

1.Trách nhiệm và quyền hạn bên A:

- Bên A ghi rõ thời gian yêu cầu, số lượng, thời gian nhận hàng, địa điểm và thể hiện rõ trong đơn đặt hàng. Có trách nhiệm thanh toán đúng hạn và đủ tiền cho bên B như đã ghi trong hợp đồng này.
- Được quyền sử dụng tên, địa chỉ của bên B để in thông tin trên sản phẩm bên A trong vai trò là đơn vị sản xuất và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm.
- Chịu trách nhiệm trước cơ quan chức năng về tính pháp lý của hàng hoá cũng như bao bì hàng hóa được nói đến trong hợp đồng này (ngoại trừ chất lượng hàng hóa trong quá trình sản xuất).
- Trong quá trình vận chuyển, bảo quản, bên A phải lưu ý tuân thủ các điều kiện ghi trên nhãn hoặc hỏi ý kiến của bên B về các điều kiện này để đảm bảo ổn định chất lượng sản phẩm.
- Bên A thực hiện đúng theo các yêu cầu kiểm soát lưu thông phân phối.
- Đảm bảo nhận hết sản phẩm do bên B sản xuất theo đơn đặt hàng của bên A.
- Bên A có quyền không nhận sản phẩm hoặc trả lại sản phẩm cho bên B nếu sản phẩm không đảm bảo chất lượng trong quá trình sản xuất, số lượng, không đúng quy cách đóng gói.
- Để đảm bảo chất lượng hàng hóa theo đúng thỏa thuận của hai bên, bên A có thể:
 - Lấy mẫu và kiểm định sản phẩm theo từng lô, chi phí do bên A chịu.
 - Trong trường hợp bên A có nhu cầu xuất khẩu, mọi thủ tục bên A phải chịu trách nhiệm.

2.Trách nhiệm và quyền hạn bên B:

- Bên B không sử dụng mẫu mã, bao bì hay thương hiệu của bên A để gia công sản phẩm cho bên thứ 3.
- Bên B đảm bảo hàng hóa sản xuất đạt chất lượng theo thỏa thuận để không ảnh hưởng đến công việc kinh doanh của bên A và không ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.
- Bên B cam kết giao hàng đúng tiến độ thống nhất giữa hai bên trên mỗi đơn hàng cụ thể.
- Mọi thiệt hại gây ra cho người tiêu dùng do lỗi hàng hóa không đạt chất lượng thì bên B phải cùng bên A giải quyết và bên B sẽ chịu các chi phí liên quan nếu có.



- Bên B sở hữu toàn bộ công thức, quy trình sản xuất sản phẩm do bên B tự nghiên cứu sản xuất. Bên A không được quyền sử dụng công thức, quy trình của bên B để đăng ký sản xuất ở một nơi khác.
- Bên B có trách nhiệm cung cấp cho bên A những giấy tờ liên quan đến sản phẩm để đảm bảo thuận lợi cho việc kinh doanh của bên A.
- Bên B chịu trách nhiệm về chất lượng của sản phẩm do bên B sản xuất cho bên A, ngoài ra khi sản phẩm hoàn thành và được tiêu thụ trên thị trường nếu có vấn đề gì liên quan đến bao bì, thông tin nhãn mác, mã vạch,.... thì bên B không chịu trách nhiệm.
- Bên B chịu trách nhiệm phối hợp cùng với bên A giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến chất lượng sản phẩm khiếu nại, thu hồi sản phẩm trên thị trường.
- Bên B tư vấn cho Bên A về điều kiện vận chuyển, bảo quản sản phẩm để đảm bảo chất lượng sản phẩm trong suốt quá trình bán hàng.

ĐIỀU 4: KHIẾU NẠI

1. Đối với hàng hóa:

- Mọi khiếu nại về số lượng (nếu có) phải được thực hiện trong thời gian 01 ngày kể từ khi nhận hàng đối với mỗi lô hàng
- Mọi khiếu nại về chất lượng sản phẩm (nếu có) bên B phải chịu trách nhiệm trong suốt thời gian còn hạn sử dụng và có trách nhiệm phối hợp với bên A để xử lý cho khách hàng.
- Riêng trường hợp xuất hàng nguyên đai, nguyên kiện, sau khi nhập kho bên A, nếu Bên A phát hiện hàng bên trong có sự thiếu hụt về số lượng, bên A phải lập biên bản xác nhận của thủ kho, người nhận, người giám sát, thủ trưởng đơn vị đóng dấu và gửi qua bên B.

2. Đối với giá cả:

- Nếu có sự sai sót về giá trên hóa đơn, phiếu xuất hàng thì bên A phải thông báo ngay cho bên B hoặc ngược lại. Mọi sự xem xét, điều chỉnh phải được tiến hành trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bên B nhận được hóa đơn, phiếu xuất hàng hoặc ngược lại.

ĐIỀU 5: CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN

- Hợp đồng này có giá trị kể từ ngày ký. Sau thời hạn 1 năm kể từ ngày kí hợp đồng, hai bên cùng thương thảo lại để ký lại hợp đồng. Nếu hai bên không có yêu cầu sửa đổi các điều khoản của hợp đồng thì hợp đồng này tự động được gia hạn cho năm tiếp theo. Hợp đồng tự thanh lý sau 30 ngày khi hai bên xác nhận chấm dứt hợp đồng bằng văn bản và/ hoặc đã hoàn thành nghĩa vụ, thanh toán đầy đủ các khoản nợ cho nhau.



- Hợp đồng có thể chấm dứt khi bên B thường chậm giao hoặc giao hàng không đúng chất lượng và quy cách như thỏa thuận ban đầu.
- Hợp đồng này có thể chấm dứt trước thời hạn trong những trường hợp sau:
 - Theo sự thỏa thuận của đôi bên.
 - Một trong hai bên bị phá sản hoặc giải thể.
 - Theo sự phán quyết của tòa án có thẩm quyền.

ĐIỀU 6: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

1. Bồi thường thiệt hại

- Nếu bất kỳ bên nào trong hợp đồng này không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định hợp đồng này dẫn gây thiệt hại cho bên còn lại thì bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đó cho Bên bị thiệt hại.
- Nếu sản phẩm bên B sản xuất gây thiệt hại cho người tiêu dùng do chất lượng sản phẩm không đạt yêu cầu thì bên B có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại cho người tiêu dùng.
- Bên bị vi phạm có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp có thể nhằm tránh và hạn chế các thiệt hại có thể xảy ra. Mọi chi phí liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ này sẽ do bên vi phạm chịu trách nhiệm.
- Bên bị thiệt hại từ hành vi vi phạm của bên kia có quyền có quyền trực tiếp khấu trừ số tiền phải thanh toán cho bên vi phạm cho bất kỳ thiệt hại hoặc mất mát phát sinh do hành vi của bên vi phạm gây ra.

2. Phạt vi phạm

- Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu một bên có một hoặc một số hành vi, vi phạm dưới đây thì bên vi phạm phải bồi thường một khoản phạt vi phạm cho bên còn lại.
- Giá trị khoản phạt vi phạm được tính bằng 3% giá trị phần nghĩa vụ hạng mục bị vi phạm. *Các hành vi vi phạm bao gồm:*
 - Giao hàng trễ hạn quá 10 ngày theo quy định
 - Giao hàng không đảm bảo chất lượng như đã thỏa thuận
 - Các hành vi vi phạm nghiêm trọng khác dẫn đến bên bị thiệt hại không đạt được mục đích khi thực hiện hợp đồng này.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG CỦA HỢP ĐỒNG

1. Bên B hỗ trợ bên A trong việc:

C.T. A.T. A.I. G.



- Sử dụng hình ảnh nhà máy làm tư liệu truyền thông, không gian của nhà máy để tiếp đối tác kinh doanh nếu có (**Bên A sẽ gửi kế hoạch chi tiết các hạng mục bằng văn bản và thảo luận với bên B để cùng thống nhất phương án hỗ trợ**)
 - Bên B cam kết không làm việc hay có bất kỳ giao dịch nào với đối tác của bên A khi bên A đưa khách hàng tới tham quan nhà máy sản xuất của bên B.
 - Trong trường hợp khách hàng của bên A muốn làm việc để gia công sản phẩm tại nhà máy của bên B thì bên B có trách nhiệm thông báo lại cho bên A để bên A làm việc với khách hàng gia công sản phẩm để đưa đơn hàng về sản xuất tại nhà máy của bên B. Bên A phải luôn cập nhật danh sách khách hàng cho bên B mỗi 3 tháng.
 - Trường hợp bên B làm việc và ký kết hợp đồng gia công với khách hàng của bên A mà chưa có sự đồng thuận từ bên A thì bên B sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường với mức bồi thường là 300 triệu / 1 khách hàng gia công tại nhà máy.
 - Tạo điều kiện để bên A có thể sử dụng không gian của nhà máy tổ chức các sự kiện tri ân khách hàng trong các dịp quan trọng nhằm hỗ trợ bên A truyền thông và quảng bá về sản phẩm, thương hiệu do bên A sản xuất tại nhà máy của bên B (**Bên A sẽ gửi kế hoạch chi tiết các hạng mục bằng văn bản và thảo luận với bên B để cùng thống nhất phương án hỗ trợ**)
2. **Hợp đồng được thành lập theo sự thống nhất của 2 bên:** Hai bên cần chủ động thông báo cho nhau biết tiến độ thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề bất lợi phát sinh các bên kịp thời thông báo cho nhau biết và chủ động bàn bạc giải quyết trên cơ sở thương lượng đảm bảo hai bên cùng có lợi.
 3. Trong trường hợp các tranh chấp không thể giải quyết bằng phương pháp hòa giải giữa hai bên, việc tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết và quyết định của toà án có giá trị ràng buộc đôi bên thực hiện, mọi phí tổn do bên thua kiện chịu.
 4. Nếu bên nào có sự thay đổi thì phải có thông báo chính thức bằng văn bản cho bên kia và phải nhận sự trả lời chính thức bằng văn bản.

Hợp đồng này được lập thành 04 (hai) bản, mỗi bên giữ 02 (hai) bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

Đại Diện Bên A



Trần Nam Minh

6

Đại Diện Bên B



Lê Vy Vy

1000

1000



1000



BẢN SAO



GIẤY CHỨNG NHẬN

Số: HA 527-23

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN SẢN XUẤT THƯƠNG MẠI GÓC XANH

Thôn Phước Sơn, xã Phước Đồng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

đã được đánh giá phù hợp với các yêu cầu của tiêu chuẩn:

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH **ISO 22000:2018**
 Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm

Ngày: 10-10-2025

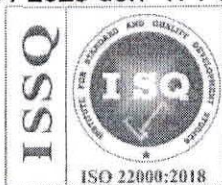
Số chứng thực 43469 quyền số 01 cho lĩnh vực: -SCT/BS

Chế biến các sản phẩm từ tổ yến

Giấy chứng nhận này có giá trị từ:
18/03/2023 đến 17/03/2026

HỘI ĐỒNG CHỨNG NHẬN
CHỦ TỊCH

GS. TS. Nguyễn Hồng Sơn



KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

TS. Ngô Tất Thắng



VIỆN NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Văn phòng: Số 52/46, đường Liên Mạc, P. Liên Mạc, Q. Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 024 2266 1111/ 0981851111; Website: issq.org.vn; Email: tcvn@issq.org.vn

CÔNG CHỨNG VIÊN

Đỗ Minh Phương

1911

1911

1911